



Thăng Bình "cửa ngõ phía Bắc cửa Thập phương Quảng Nam", là miền đất "đầu cửa" cửa các tôn giáo nam trung Trung Việt, cửa ngõ xuất quân cửa đoàn quân đi mở sinh lộ vào phía Nam...
Từ đầu thế kỷ XV (năm 1430), triều đình Nhà Hồ sau khi thống nhất nước và triều đình Chiêm Thành giao nhận hai đường: Chiêm đường (Bắc Quảng Nam) và Cửa Lũy đường. Từ đó Nhà Hồ chia Chiêm đường và Cửa Lũy đường thành 4 châu: Thăng, Hoa, Tây, Nghĩa rồi đặt lộ Thăng Hoa thống lĩnh 4 châu. Châu Thăng được chia thành 3 huyện: Lộ Giang, Đông Hà và An Bắc. Năm 1471 vua Lê Thánh Tông (Hoàng Đế năm thứ 2) đã tổ chức cải cách hành chính tại các châu Thăng, Hoa, Tây, Nghĩa và thành lập Đạo Thập phương tuyên Quảng Nam gồm vùng đất từ Nam sông Thu Bồn đến Đèo Cù và chia làm 3 Phò: Thăng Hoa, Tây Nghĩa, Hoài Nhơn. Mỗi Phò chia làm 3 huyện. Phò Thăng Hoa có 3 huyện: Lộ Giang, Hà Đông, Hy Giang. Danh xưng Quảng Nam bắt đầu từ đó trong lịch sử mở nước của dân tộc ta.
Năm 1490 Đạo Thập phương tuyên Quảng Nam đổi thành xứ Quảng Nam, năm 1520 gọi là trấn Quảng Nam và năm 1602 Chúa tiên Nguyễn Hoàng đổi thành Dinh Quảng Nam, huyện Lộ Giang đổi thành huyện Lộ Đông; đến năm 1906 đổi thành Phò Thăng Bình, chia làm 7 tổng với 170 xã. Năm 1922, một số xã phía Tây Nam Phò Thăng Bình được tách nhập với một số xã cửa phía

Tây Ph Tam K thành huy n m i là Tiên Ph c. Sau Cách m ng Tháng Tám năm 1945, 5 xã phía Đông c a Duy Xuyên đ c nh p vào Thăng Bình - Ph Thăng Bình đ c đ i thành huy n Thăng Bình.

Trong su t nhi u th k (t khi hình thành đ n nay) nhân dân Thăng Bình đã chung s c, chung lòng ch ng ch i v i thiên tai, đ ch h a, xây đ ng quê h ng, b o v đ t n c, đã hun đúc nên ph m ch t và phong cách t t đ p c a ng i dân Ph Thăng: c n cù, dũng c m, trung th c, nghĩa tình, yêu n c n ng nân, kiên c ng b t khu t.

V trí đ a lý, đ c đ i m t nhiên c a vùng đ t Thăng Bình.

Là m t huy n n m gi a t nh Qu ng Nam, có th tr n Hà Lam làm huy n l , Thăng Bình t a đ 15030' đ n 15059' vĩ đ B c và t 10807' đ n 108030' kinh đ Đông. Phía B c giáp huy n Qu S n và Duy Xuyên, phía Nam giáp thành ph Tam K và huy n Phú Ninh, phía Đông giáp bi n Thái Bình D ng, phía Tây giáp huy n Tiên Ph c và Hi p Đ c. Huy n Thăng Bình có 21 xã, th tr n; có t ng di n tích đ t đai là 384,75km², xã có di n tích l n nh t là Bình Đ nh: 31km², xã có di n tích nh nh t là Bình Nguyên: 7,72km². Đ t đai Thăng Bình chia làm nhi u

vùng khác nhau: vùng ven bi n ch y là đ t cát tr ng; vùng đ ng b ng trung du bán s n đ a và mi n núi r ng r m r p, đ t đai khô c n, b c màu ho c b đá ong hóa. Hi n nay di n tích gò đ i, núi tr c chi m 2/5 di n tích đ t đai c a huy n.

V th i ti t khí h u, Thăng Bình có 2 mùa rõ r t trong năm. Mùa m a b t đ u t tháng 9 năm tr c đ n tháng 2 năm sau, mùa khô b t đ u t tháng 2 đ n tháng 8 nên n ng nóng và m a l n kéo dài th ng xuyên gây nên h n hán, bão, l t làm nh h ng không nh đ n đ i s ng, s n xu t c a nhân dân. Thăng Bình có h n 25km b bi n ch y dài đ c qua các xã phía Đông c a huy n v i m t dãy đ t cát tr ng mênh mông, sau l ng có núi Cao Ng n và m t s núi kéo dài c huy n mi n cao bao l y bên trong là vùng đ ng b ng trung du bán s n đ a và di n tích r ng, gò đ i. Tr c kia, Thăng Bình có nhi u sông su i, có n c ch y quanh năm t các tri n núi đ v nh sông Ly Ly, sông Tr ng Giang.... nh ng theo năm tháng, dòng sông đ i dòng m t s đo n nên v mùa n ng, n c c các su i và sông Ly Ly tr nên c n ki t; sông Tr ng Giang b n c bi n xâm th c, tr nên ngu n n c l .

V giao thông, ngoài đ ng bi n, đ ng sông khá thu n l i cho vi c giao thông v n t i, Thăng Bình còn nhi u đ ng trên b . Đ ng qu c l 1A và tuy n đ ng s t B c - Nam ch y xuyên qua đ a ph n huy n; đ ng qu c l 14E b t đ u t Cây C c (Hà Lam) lên Vi t An, Tân An đ n Làng H i (Ph c S n) giáp đ ng H Chí Minh n i li n v i các t nh Tây Nguyên; đ ng Thanh Niên ch y đ c ven bi n. Nhi u tuy n đ ng liên huy n, liên xã, liên thôn ch y đ c kh p huy n là đi u ki n thu n l i cho s phát tri n kinh t , xã h i c a đ a ph ng.

Truy n th ng đ u tranh c a nhân dân Thăng Bình

T tiên c a ng i Thăng Bình, ng i Qu ng Nam nguyên quán t mi n B c vào mi n Nam m mang b c c i đ t n c nên truy n th ng đ u tranh c a ng i dân Thăng Bình cũng là truy n th ng yêu n c c a ng i Vi t Nam. Tr i qua các th i k ch ng ngo i xâm b o v n n đ c l p c a dân t c, ng i dân Thăng Bình đã tham gia chi n đ u kiên c ng. Trên m nh đ t thân yêu này đã đ l i nh ng đ u n r c sáng ch nghĩa anh hùng cách m ng trong quá trình đ u tranh gi i phóng dân t c, nh t là trong hai cu c kháng chi n tr ng k ch ng th c dân Pháp và đ

quốc Mĩ xâm lược. Từ khi Thực dân Pháp nổ phát súng đầu tiên xâm lược nước ta vào cuối thế kỷ XIX, biết bao thanh niên Thăng Bình đã đứng lên chiến đấu chống lại kẻ thù. Khi Pháp đánh chiếm kinh thành Huế, nhân dân Thăng Bình đã hừng hực phong trào Nghĩa Hào - Cần vương, phong trào Duy Tân, các phong trào chống Pháp tích cực... gọi tên những vị các tên tuổi như: Tiều La - Nguyễn Thành, Nguyễn Úyển, Lê C...

Năm 1930, sau khi Đảng bộ tỉnh Quảng Nam được thành lập (28-3-1930) phong trào đấu tranh của nhân dân Thăng Bình bắt đầu có bước chuyển biến tích cực hàng loạt theo sự lãnh đạo của Đảng. Đảng chỉ định Phạm Thâm, Phó Bí thư Tỉnh ủy được phân công phụ trách Thăng Bình đã tổ chức kết nạp đảng viên cho đảng chỉ Võ Duy Bình và đảng chỉ Võ Xuân; hai đảng chỉ được giao nhiệm vụ tuyên truyền, vận động và phát triển đảng, đánh đấu bước chuyển biến quan trọng của phong trào cách mạng trong huyện Thăng Bình được nâng lên cấp lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam mà trước đây là Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Nam.

Cuối năm 1929 đầu năm 1930 phong trào công nhân trong huyện phát triển mạnh, các cuộc bãi công nổ ra khắp nơi các đình điền, xí nghiệp của thực dân Pháp. Ở Thăng Bình, đêm 01-5-1930 lần đầu tiên, lá cờ đỏ búa liềm được treo trên nóc Nhà Lóc giặc, trước cửa chợ Phố được treo, truyền đi cách mạng xuất hiện ở ngã tư Hà Lam, Ngã Cỏ Phô.... Sau sự kiện này để chống tăng cường đàn áp, khủng bố, phong trào cách mạng ở Quảng Nam chủ yếu dựa trên thị trấn, các cơ sở Đảng ở Thăng Bình và các đảng chỉ Võ Duy Bình, Võ Xuân bắt đầu, các quan Tỉnh ủy bắt đầu khám xét, phá hoại. Tuy nhiên với tinh thần, ý chí kiên cường, bất khuất quy tụ vùng lên phá bỏ gông xiềng nô lệ, giải phóng dân tộc, giành lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, nhân dân Thăng Bình đã cùng với các nước đứng lên đấu tranh giành chính quyền; đến đầu năm 1945 đẩy lên cao trào tiến khởi nghĩa giành độc lập và khởi nghĩa giành chính quyền và tay nhân dân (18-8-1945) thắng lợi. Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng và do đòi hỏi sự lãnh đạo của Đảng phải mở rộng toàn diện, đầu tháng 11-1945 Huyện ủy lâm thời Thăng Bình được thành lập.

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng bộ huyện Thăng Bình tập trung lãnh đạo nhân dân xây dựng chính quyền cách mạng, ổn định tình hình chính trị, xã hội và tiếp tục kháng chiến chống thực dân Pháp. Vai trò lãnh đạo của Đảng được phát huy mạnh mẽ, Đảng bộ và nhân dân Thăng Bình tuy từ tin tưởng vào Mặt trận Việt Minh, vào Đảng và Chính phủ, quy tụ tâm blood về chính quyền và giành độc lập.

Từ năm 1954 đến 1959 là thời kỳ đen tối nhất của phong trào cách mạng tỉnh Quảng Nam nói chung và huyện Thăng Bình nói riêng. Bộ chính sách "tả khuynh", "đi tẩu khuynh" tàn bạo, bắt tay sai Ngô Đình Diệm đã tiến hành chém giết và khủng bố đẫm máu đảng bào, tiến hành huyện Thăng Bình chúng đã khủng bố đẫm máu ở Hà Lam - Chợ được vài hàng trăm người chết và bị thương. Bất chấp sự tàn bạo của bọn Mĩ - Ngô và tay sai, nhân dân Thăng Bình đã anh dũng chiến đấu, đập tan các cuộc tàn quét, tiến công tiêu diệt địch giải phóng quê hương (26-3-1975) góp phần cùng các nước đánh tan các cuộc hành quân của Mĩ giành thắng lợi vào mùa xuân 1975 bắt đầu chiến đấu cho Hào Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Với những thành tích và chiến công vang trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đấu tranh quốc gia dân tộc, quân và dân huyện Thăng Bình đã được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (năm 1996).

Phát huy truyền thống đấu tranh anh dũng này, trong thời kỳ xây dựng và blood về Tổ quốc, Đảng bộ và nhân dân Thăng Bình đã tập trung xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa, công cộng chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể xã hội và những mặt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Kinh tế - xã hội tiếp tục

phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.